TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2018/DS – ST
Ngày: 04-5-2018
V/v : "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Kim Nhung
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Hương Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Dân- KSV

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 364/2017/DSST ngày 27 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST ngày 20 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-DS ngày 11/4/2018 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 266-268 N, phường 8, quận 3, Tp.H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường T – sinh năm 1994

(có mặt)

Bị đơn: Ông Đỗ Lê H, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: 178/4 L, phường T, quận T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ông Phạm Trường T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21/08/2012 ông Đỗ Lê H có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ của ngân hàng), hạn mức tín dụng là 24.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ dụng dụng ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.300.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 39.742.000 đồng. Số tiền trên được thanh toán áp dụng

theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng.

Ngày 23/02/0017 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Tính đến ngày 22/01/2018 ông H còn nợ các khoản sau:

+ Nợ gốc: 16.572.651 đồng

+ Lãi quá hạn: 9.049.676 đồng.

Tổng cộng là: 25.622.327 đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng tín dụng đã ký ngày 21/8/2012 giữa ông H và ngân hàng, cụ thể: nợ gốc: 16.572.651 đồng, lãi tạm tính đến ngày 04/4/2018 là: 9.049.676 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Đỗ Lê H đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H theo luật định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Đỗ Lê H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gồm tiền lãi quá hạn, tiền vốn. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn đang cư ngụ tại phường T, quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là đúng qui định và trong thời hạn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông Đỗ Lê H đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. ***Về yêu cầu của nguyên đơn :***

Xét yêu cầu chấm dứt việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 21/8/2012 giữa ông Đỗ Lê H và Ngân hàng TMCP S, do ông Đỗ Lê H vi phạm

nghĩa vụ thanh toán: Căn cứ vào Điều 2 và Điều 23 Bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng thì yêu cầu này không trái với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu thanh toán số tiền gốc 16.572.651 đồng: Căn cứ vào Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 12/8/2012 giữa ông Đỗ Lê H và Ngân hàng TMCP S và các bảng thông báo giao dịch hàng tháng thì có cơ sở xác định ông Đỗ Lê H còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 16.572.651 đồng. Do vậy nguyên đơn yêu cầu ông Đỗ Lê H thanh toán tiền nợ gốc là có đủ cơ sở nên chấp nhận.

Xét yêu cầu thanh toán lãi: Trong việc thực hiện hợp đồng thẻ tín dụng trên, ông Đỗ Lê H là bên vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ vốn và lãi đúng hạn qui định trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP S tính lãi phát sinh tính đến ngày 04/5/2018 là 9.049.676 đồng. Tại Điều 23 của hợp đồng tín dụng qui định : "*việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng.....áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụngtại thời điểm hiện tại) phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của đơn vị phát hành thẻ.*" và tại điểm c khoản 2 Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng qui định về quyền và nghĩa vụ của khách hàng vay " *…… trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng……*"

Như vậy phía ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Lê H thanh toán tiền lãi phát sinh là 9.049.676 đồng là phù hợp với qui định pháp luật nên chấp nhận.

Như vậy tổng cộng số tiền mà ông Đỗ Lê H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 25.622.327 đồng .

- Lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 05/5/2018 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 21/8/2012 giữa ông Đỗ Lê H và Ngân hàng TMCP S tính trên số nợ gốc cho đến khi trả hết nợ.

Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do ông Đỗ Lê H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được qui định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu chấm dứt việc tiếp tục thực hiện hợp đồng và yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

3. Về án phí : theo qui định tại khoản 2 Điều 27; phần 2, mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Pháp lệnh số 10/2009/ UBTVQH 12 ngày 27.02.2009 về án phí, lệ phí Tòa án, ông Đỗ Lê H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán là 1.281.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 528.692 đồng cho Ngân hàng TMCP S theo phiếu thu số 0010046 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 177; Điều 184; Điều 208; khoản 2 Điều 220; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự;

- Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Chấm dứt việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 12/8/2012 giữa ông Đỗ Lê H và Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Đỗ Lê H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số nợ của Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 12/8/2012 giữa ông Đỗ Lê H và Ngân hàng TMCP S là 25.622.327 đồng , bao gồm:

+ Nợ gốc chưa thanh toán: 16.572.651 đồng

+ Nợ lãi tính đến ngày 04/5/2018 là 9.049.676 đồng

Lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 05/5/2018 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 21/8/2012 giữa ông Đỗ Lê H và Ngân hàng TMCP S tính trên số nợ gốc cho đến khi trả hết nợ vốn.

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: ông Đỗ Lê H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của Ngân hàng TMCP S là 1.281.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 528.692 đồng cho Ngân hàng TMCP S theo phiếu thu số 0010046 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Đỗ Lê H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VP, hồ sơ (Giang).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Trúc Lý